

## ÁP LỰC BÁN TĂNG DẦN

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh trong các phiên đầu tuần.
<b>BÁN</b>	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, BĐS KCN, bán lẻ,...

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>VPB</b>	<b>NĂM GIỮ</b>
	<b>↑ 9,28%</b>
	<b>VND21.200</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tiếp tục giảm mạnh vào ngày thứ Hai khi nhà đầu tư lo ngại nền kinh tế rơi vào suy thoái.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau khi mở gap tăng giá từ đầu phiên, điểm số có phần chững lại một phần dưới áp lực chốt lời khi chỉ số tiệm cận vùng cản 1.330-1.335 điểm. Áp lực cung tại vùng cản trên vẫn còn khá đáng kể nên VN-Index có thể sẽ cần thời gian dao động tích lũy trong một vài phiên trước khi tiếp tục tăng điểm. Nhưng ngay kể cả trong kịch bản thị trường rung lắc, điều chỉnh thì các nhóm cổ phiếu sẽ tiếp tục phân hóa và có sự tăng điểm luân phiên ở các nhóm cổ phiếu chưa tăng. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi khi VN30, VN-Index hướng đến vùng kháng cự mạnh.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.911,71	-2,08	-1,49
S&P 500	5.614,56	-2,70	-4,54
Nasdaq	17.468,32	-4,00	-9,54
VIX	27,86	19,21	60,58
DAX	22.620,95	-1,69	13,62
FTSE 100	8.600,22	-0,92	5,23
CAC40	8.047,60	-0,90	9,04
Hang Seng	23.783,49	-1,85	18,56

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	75,18	BUY
MACD (12,26)	15,36	BUY
ADX (14)	32,84	BUY
SMA5	1.318,23	BUY
SMA20	1.296,77	BUY
SMA50	1.272,33	BUY
SMA100	1.263,51	BUY
SMA200	1.265,04	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Đợt bán tháo kéo dài 3 tuần** trên thị trường Mỹ đã diễn ra mạnh mẽ vào ngày thứ Hai (10/03), khi nhà đầu tư lo ngại rằng sự bất ổn về chính sách thuế quan sẽ đẩy nền kinh tế rơi vào suy thoái, điều mà Tổng thống Mỹ Donald Trump đã không loại trừ trong cuộc phỏng vấn vào cuối tuần trước. Chỉ số S&P 500 giảm 2.7% xuống 5,614.56 điểm, có thời điểm chạm mức thấp nhất kể từ tháng 9/2024. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 4% xuống 17,468.32 điểm, ghi nhận phiên tồi tệ nhất kể từ tháng 9/2022. Chỉ số Dow Jones mất 890.01 điểm còn 41,911.71 điểm.
- **FTSE Russell** thông báo sẽ công bố kết quả đánh giá phân loại thị trường quốc gia sau khi thị trường Mỹ đóng cửa vào ngày 8/4 (tức rạng sáng 9/4 theo giờ Việt Nam). Thị trường chứng khoán Việt Nam đang được đánh giá để nâng từ vị thế thị trường cận biên (frontier market) lên thị trường mới nổi hạng 2 (hay thứ cấp) (secondary emerging market).
- **Tại Công điện số 22/CD-TTg** về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vừa ban hành ngày 9/3, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương xây dựng một số chính sách giảm thuế, phí. Trong đó, đáng chú ý là việc nghiên cứu, đề xuất về việc mở rộng đối tượng giảm thuế, giảm thuế giá trị gia tăng áp dụng trong 6 tháng cuối năm 2025 và năm 2026, báo cáo Chính phủ trước ngày 15/3/2025.
- Sau nhiều phiên liên tục hút ròng, NHNN đã quay đầu bơm ròng 5.093 tỷ đồng trong tuần 3/3-7/3 khi gia tăng cho vay cầm cố giấy tờ có giá, lãi suất tín phiếu về mức 3,1%/năm.
- **VCI:** Theo tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2025, tổng doanh thu dự kiến đạt 4,325 tỷ đồng, tăng 15% so với thực hiện năm 2024. Lãi trước thuế đạt 1,420 tỷ đồng, tăng 30%. HĐQT Vietcap cũng dự trình ĐHCĐ thông qua phương án phát hành hơn 4.5 triệu cp theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2025.
- **STK:** Ban lãnh đạo Sợi Thế Kỷ đưa ra mục tiêu tham vọng cho năm 2025 với chỉ tiêu doanh thu thuần 3.270 tỷ đồng, tăng 270% so với năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế 310 tỷ đồng, gấp 25 lần so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chính đến từ nhà máy Unitex đi vào hoạt động, công suất giai đoạn 1 khoảng 36.000 tấn/năm.
- **QNS:** CTCP Đường Quảng Ngãi (mã QNS) mới công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 29/3 tới đây. Theo đó, năm 2025, Công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 10.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1.790 tỷ đồng, lần lượt giảm 6% và 25% so với thực hiện năm 2024.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.886,86	-0,06	10,00
Dầu WTI	65,40	-0,95	-8,81
Dầu Brent	68,74	-0,78	-7,90
Than	104,60	1,31	-16,49
Đồng	9.528,50	-0,88	8,67
Quặng sắt	100,99	-0,51	-3,66
Thép	464,00	-0,75	-2,47

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,77	-0,13	-4,35
USD/JPY	146,78	0,33	7,10
USD/CNY	7,26	-0,19	0,54
EUR/USD	1,0848	0,13	4,77
GBP/USD	1,2879	0,00	2,90

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,50%	20/03/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	661,44	27950	-0,36
FPT	745,25	139.300	-1,49
MWG	502,95	62.200	0,48
TCB	388,53	27.800	0,18
STB	597,35	40.000	0,63

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	541.024,03	96.800	1,79
BID	290.684,38	41.400	0,61
CTG	227.956,15	42.450	0,12
FPT	204.919,94	139.300	-1,49
TCB	196.402,88	27.800	0,18

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# VPB

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

## NĂM GIỮ

19.400

21.200

9,28%

19.100-19.300

<18.000

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tính riêng quý IV, lợi nhuận hợp nhất của VPBank đạt hơn 6.100 tỷ đồng, tăng gấp 2,4 lần so với cùng kỳ. Quy mô tín dụng hợp nhất của VPBank cán mốc 710.000 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất hợp nhất trong năm đạt hơn 20.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ an toàn thanh khoản như tỷ lệ cho vay trên tổng huy động LDR (81,6%), vốn ngắn hạn cho vay trung - dài hạn (27,3%) đều ở mức tốt. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II của ngân hàng hợp nhất đạt 15,4%. Thu từ nợ đã xử lý rủi ro hợp nhất trong năm 2024 đạt 5.600 tỷ đồng, cao gấp 2,3 lần so với năm 2023. VPB đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới ngưỡng 3%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên tăng giá 10/03 giúp cổ phiếu VPB trở lại xu hướng tăng ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật cũng như dòng tiền cải thiện tốt. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu VPB, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 19.100-19.300 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	49.739	62.255	17.644
LNTT (tỷ đ)	10.804	20.013	6.151
LNST (tỷ đ)	8.494	15.987	5.040
Nợ/VCSH (%)	124	140	0
ROE (%)	8,62	11,41	11,41
ROA (%)	1,38	1,81	1,81
EPS (VNĐ)	1.433	1.989	1.989
P/E (lần)	13,4	9,7	9,75
P/B (lần)	1,13	1,07	1,08

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	59,88	BUY
MACD (12,26)	0,10	BUY
ADX (14)	17,64	BUY
SMA5	19.180	BUY
SMA20	19.150	BUY
SMA50	18.930	BUY
SMA100	19.240	BUY
SMA200	19.020	BUY

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			4,55%
2	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2			2,12%
3	VHC	Nắm giữ	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6			-0,14%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			3,25%
5	PC1	Mua	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7			-0,84%
6	VPB	Mua	18,5-19	4/3/2025	19	21,2	18			2,11%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
5	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
6	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
7	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
9	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
10	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
11	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
12	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
13	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
14	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
15	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	45692	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.



1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/10/2024

NH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-2%~18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18~37%)
NH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Điểm 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-2%~14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giờ	
NH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%~12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-1%~24%)

by Thanh Bình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)